TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2021/HS-ST
Ngày: 18 / 11 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Mừng
- bà Lương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Nh- Sinh năm 1996, STQ: Thôn Kh, xã V, huyện B, tỉnh Th.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lương Văn H. Sinh năm: 1971, con bà: Hà Thị Kh. Sinh năm: 1968. Hiện đang trú tại: Thôn Kh, xã V, huyện B, tỉnh Th. Chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.(bị cáo có mặt)

2. Phạm Hoàng L – Sinh năm 1991, SQ: xã X, huyện Th, tỉnh Th. Nơi ĐKHKTT: Khu Phố Đ, xã Th, huyện B, tỉnh Th.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phạm Văn H (đã chết). Con bà: Lưu Thị L. Sinh năm: 1962. Hiện đang trú tại Khu phố Đ, xã Th, huyện B, tỉnh Th. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Bị cáo có mặt.

Người có QLNV liên quan: Chị Hà Thị Kh – sinh năm 1968 trú tại khu Thôn Kh, xã V, huyện B, Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/6/2021 tổ công tác Công an xã Ph, huyện Q phối hợp với Công an huyện Q làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản M, xã Ph, huyện Q phát hiện: Một nam giới điều khiển xe mô tô chở phía sau một nam người khác đi theo hướng ngược chiều của tổ tuần tra (hướng từ xã Ph đi xuống thị trấn H, có nhiều biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính hai người nam giới người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G5-270.15 khai tên là Lương Văn Nh. Sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Kh, xã V, huyện B, tỉnh Th. Người ngồi phía sau xe khai tên là: Phạm Hoàng L, sinh năm 1991. Trú tại: Khu phố Đ , xã Th, huyện B, tỉnh Th.

Quá trình kiểm tra tổ công tác tiến hành thu giữ tại vị trí lòng bàn tay trái của Lương Văn Nh đang cầm một túi ni lon màu xanh, yêu cầu Nh mở ra để kiểm tra bên trong có chứa các cục vụn màu trắng ngà nghi là ma túy (heroine). Tiến hành kiểm tra thu giữ tiếp tại vị trí lòng bàn tay phải của Phạm Hoàng L đang cầm một túi ni lon màu trắng, yêu cầu L mở ra thì phát hiện bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà nghi là ma túy (heroine). Nh và L cùng khai nhận đây là số ma túy của hai người cùng đi chung xe máy đến bản Suối T, xã Ph, huyện Q mua với một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại đường liên thôn thuộc bản Suối T, xã Ph, huyện Q. Sau khi mua được ma túy hai người cùng cất giữ ở lòng bàn tay của mỗi người với mục đích cất giữ để sử dụng dần, trên đường đi xe máy trở về thì bị bắt. Tổ công tác đã đưa hai đối tượng về Công an xã Ph, huyện Q lập biên bản phạm tội quả tang.

- Tang vật thu giữ gồm: Một gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục vụn màu trắng (nghi là heroine); Một gói nilon màu xanh bên trong chứa các cục

vụn màu trắng (nghi là heroine); Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng, biển kiểm soát 36G5-270.15.

Tại bản kết luận giám định số: 2079/ PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục vụn màu trắng đựng trong gói nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,256 (không phẩy hai năm sáu gam) loại heroine. Các cục vụn màu trắng đựng trong gói nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 1,332 (một phẩy ba ba hai gam) loại heroine.

Quá trình điều tra Lương Văn Nh và Phạm Hoàng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/6/2021 Lương Văn Nh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G5-027.15 đi từ nhà ở Thôn Kh, xã V, Huyện B đến nhà của Phạm Hoàng L trú tại Khu Phố Đ, xã Th, huyện B. Tại đây L đã rủ Nh cùng lên xã Ph, huyện Q tìm ma túy để sử dụng Nh đồng ý và điều khiển xe máy chở phía sau xe là L đi theo hướng từ huyện B lên xã Ph, huyện Q để tìm ma túy sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/6/2021 tại khu vực đường liên thôn thuộc bản Suối T, xã Ph, huyện Q. Nh và L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên tuổi đang đi bộ ở ven đường Nhâm dừng xe hỏi: "có ma túy bán không?. Người phụ nữ vừa đi bộ và trả lời: "có". Sau đó L ngồi ở xe còn Nh đi theo người phụ nữ một đoạn khoảng mười mét Nh đưa cho người này số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thì được người phụ nữ người Mông đưa cho Nh gói nilon màu xanh bên trong là ma túy (heroine). Sau khi mua được ma túy Nh cất giữ và quay lại chỗ L đang đứng trông xe. Phía L cũng đi bộ đến chỗ người phụ nữ đưa cho người này số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) thì được người phụ nữ bán cho một gói nilon màu trắng bên trong là ma túy (heroine). Sau đó người phụ nữ bỏ đi, còn L cất gói ma túy vừa mua được quay lại chỗ Nh đang chờ và Nh tiếp tục điều khiển xe chở L đi về huyện B. Khi cả hai đi đến địa phận bản M, xã Ph, huyện Q thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G5-270.15, màu sơn trắng đen, loại xe SIRIUS nhãn hiệu YAMAHA, số khung 3240KY245929, số máy E3X9E698183, xe đã qua sử dụng. Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Thị Kh, sinh năm 1968, trú tại Thôn Kh, xã V, huyện B (bà Kh là mẹ đẻ của Nh). Sáng ngày 23/6/2021 Nh mượn xe máy của bà Kh đi việc. Việc Nh lấy xe máy đi mua ma túy để sử dụng bà Kh không biết. Vì vậy, cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa xác định chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Lương Văn Nh nên đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu bà Hà Thị Kh .

Về vật chứng vụ án gồm:

- Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên. Bên trong là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định vào hồi 16h30 ngày 30/6/2021 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo Lương Văn Nh, Phạm Hoàng L là phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-QH- HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo Lương Văn Nh, Phạm Hoàng L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Văn Nh và Phạm Hoàng L đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Nh và Phạm Hoàng L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điều 58 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn Nh từ 15 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2021.

Bị cáo Phạm Hoàng L từ 24 tháng đến 30 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2021.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo,tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang: tổng trọng lượng 1,588g (Một phẩy năm tám tám) gam, trong đó Lương Văn Nh tàng trữ 0,256 (Không phẩy hai năm sáu) gam loại He rooin, Phạm Hoàng L tàng trữ 1,332 (Một phẩy ba ba hai) gam loại He rôin. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Các Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét vị trí, vai trò của những người đồng phạm:* Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có ai là người tổ chức, xúi giục. Bị cáo Nh là người chuẩn bị phương tiện. Bị cáo L khởi xướng việc đi mua ma túy. Bị cáo Nh, L đều là người thực hành, các bị cáo đều trực tiếp giao dịch mua ma túy và trực tiếp cất giấu số ma túy mà mình mua được. Do đó khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét, cân nhắc cho bị cáo Nh được hưởng mức án nhẹ hơn L khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo L nhiều hơn bị cáo Nh, để đảm bảo phân hóa trách nhiệm hình sự giữa các bị cáo.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để các bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

+ Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên. Bên trong là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

+ Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G5-270.15, màu sơn trắng đen, loại xe SIRIUS nhãn hiệu YAMAHA,số khung 3240KY245929, số máy E3X9E698183, xe đã qua sử dụng. Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Thị Kh sinh năm 1968, trú tại Thôn Kh, xã V, huyện B. Sáng ngày 23/6/2021 Nh mượn xe máy của bà Kh đi việc. Không liên quan đến hành vi phạm tội; CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điều 58 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. *Tuyên:* Bị cáo **Lương Văn Nh, Phạm Hoàng L** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt*: Bị cáo **Lương Văn Nh 16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2021.

Phạm Hoàng L 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,229g (Không phẩy hai hai chín) và 1,234g (Một phẩy hai ba tư) gam chất bột màu trắng ngà. Là mẫu vật còn lại sau giám định

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa .

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn Nh, Phạm Hoàng L mỗi phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, người có QLNV liên quan. Các bị cáo, người có QLNV liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai